

LÀM MỚI LẠI CẤU TRÚC LÀNG VIỆT

PGS.TS. Phạm Hùng Cường

Bên cạnh làng tôi, đất bán hết rồi

Chỉ còn nho nhỏ, nghĩa địa xa xa

(Lời bài hát A – i – a)

Dẫu còn tới gần sáu mươi triệu người đang sống ở nông thôn nhưng những gì đang xảy ra ở các làng xã Việt Nam đang báo hiệu một sự thay đổi toàn diện về đời sống kinh tế, văn hoá xã hội cũng như môi trường vật thể. Nếu chỉ nhìn nhận những biến đổi đó dưới khía cạnh nguyên nhân đô thị hoá thì thực sự không đầy đủ. Trong 20 năm gần đây (từ 1986 đến 2006), tốc độ đô thị hoá ở nước ta tăng từ 22% lên 27%. Chỉ tăng khoảng 5% tức là mới có thêm khoảng 4 triệu dân đô thị hình thành. Nhưng những biến động của vùng nông thôn hiện nay thực tế là rất sâu rộng vượt xa nhiều phạm vi quy mô dân cư đó. (1)

Rõ ràng đang có những biến đổi về chất trong cuộc sống kinh tế, xã hội vùng nông thôn, tiền đề của các biến đổi không gian mà những nghiên cứu về các quần cư nông thôn (làng xã) dường như cũng mới chỉ xới được bề nổi của nó mà chưa thấy được những nguyên nhân sâu xa đang tạo ra những biến đổi có tính quy luật, có thể làm thay đổi căn bản những gì làng xã vốn có từ hàng ngàn năm nay.

Nội cội nhất vẫn là các làng xã vùng đồng bằng sông Hồng, cái nôi của văn hoá Việt. Nhìn nhận những yếu tố vốn là đặc trưng của làng xã truyền thống, nổi bật lên 2 yếu tố đó là *tính tự trị* và nền *kinh tế tự cung tự cấp* quy mô nhỏ. Hai yếu tố này tạo nên mối quan hệ xã hội cộng đồng và một cấu trúc không gian khá ổn định. Hai yếu tố này tuy có những thay đổi về cấp độ một cách tương đối nhưng nó vẫn là 2 đặc tính nổi trội tồn tại cho đến tận ngày nay.

Tính tự trị và một nền kinh tế nhỏ là hai yếu tố không thể tách rời để một cộng đồng tồn tại, sự nương tựa vào nhau để khỏi chết đói, sống được trong điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt. Khi mà chính quyền trung ương chủ yếu định hướng về mặt tinh thần, nghĩa vụ thì sự cố kết của cộng đồng với tính tự trị mới là quyền lực chính trị thực sự với con người. Kể cả trong thời kỳ bao cấp xã hội chủ nghĩa, khi đồng lương của nhà nước, các tiêu chuẩn phân phối chỉ với được tới vùng đô thị thì vùng nông thôn tính tự trị vẫn “âm ỉ tồn tại” bởi đó thể hiện quyền của một cộng đồng kinh tế tự cung tự cấp.

Đặc trưng kinh tế - xã hội với ba tính chất đại diện là *Tự trị- Tự cung tự cấp- Cộng đồng khép kín* đã tồn tại qua nhiều giai đoạn và trong một cái vỏ bọc vật thể đó là không gian làng xã. Cái vỏ bọc ấy đã thích nghi với hệ thống kinh tế, chính trị, xã hội bất biến, hỗ trợ gắn kết với nhau và trở thành những hình mẫu phổ biến trong mọi làng xã. Cấu trúc lũy tre, đường làng, ngõ xóm, đình chùa, tồn tại hàng trăm, hàng ngàn năm và tương chừng vẫn còn mãi mãi.

Mọi thứ đang thay đổi.

Nhân tố kinh tế- xã hội làng xã đang thay đổi. Đây chính là nguồn gốc của vấn đề, không phải chỉ đơn thuần do nguyên nhân đô thị hoá.

Nền kinh tế thị trường đã xâm nhập và người dân nhận thấy rằng tự cung tự cấp đi liền với nghèo đói. Đất đai vốn đã nuôi người nông dân hàng đời bằng cây lúa với vòng sinh trưởng, tiêu thụ không ra khỏi làng thì giờ đây không nuôi nổi người dân. Những nguồn thu nhập có tích lũy của người dân làng là từ việc đi làm nghề phụ, làm thêm trong đô thị chứ không phải từ cây lúa với những thửa ruộng nhỏ bé, manh mún.

Có hiện tượng làng để ruộng hoang, cho nơi khác đến cấy thuê để đi buôn bán hoặc làm nghề thủ công. Lao động phụ ở làng làm nông nghiệp, lao động chính phải bươn chải trong đô thị để làm nuôi gia đình. Sự tiệt chủng mất đất canh tác chỉ là trong tiềm thức quán tính còn thực tế các hộ dân nhất là các làng xã vùng ven đô mong chờ dự án đô thị lấy đất để có được một cơ hội đổi đời thực sự.

Khi nền kinh tế không gói gọn trong lũy tre làng thì tính tự trị đương nhiên sẽ suy yếu dần. Những cộng đồng xã hội với quan hệ làng xóm, dòng họ, lệ làng vốn để người ta nương tựa trở nên yếu ớt, hình thức trước những nguồn lực để tồn tại thực sự đến từ bên ngoài.

Những tệ nạn xã hội như nghiện hút, mại dâm, cờ bạc đến tận các làng xã cũng chứng tỏ sức mạnh của các yếu tố vốn không nằm trong hệ tư tưởng làng xã trọng Nho giáo đã xâm nhập sâu sắc. Làm ăn bên ngoài, du nhập các văn hóa đô thị cả tốt và xấu cũng phần nào phản ánh tính dân chủ, tính vươn lên của con người, sự mở rộng các quan hệ xã hội, tính tự chịu trách nhiệm của các cá nhân thoát khỏi sự ràng buộc của cộng đồng và luật lệ làng xã càng ngày càng rõ nét.

Trong cái biến đổi cốt lõi ấy, cái vỏ bọc không gian làng xã đương nhiên phải thay đổi.

Bộ xương cũ trong một cơ thể mới

Nếu ví cấu trúc vật thể làng xã truyền thống như một bộ xương, thì bộ xương ấy trong lịch sử tồn tại có các đặc điểm vốn rất phù hợp với các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội ví như bộ xương với cơ thể của con người.

Làng xã có lũy tre bao bọc, có công làng bảo vệ các thành viên, tăng thêm tính tự trị của làng xã. Làng xã với cấu trúc đường phân nhánh kiểu cành cây: Đường làng, ngõ, ngách. Cái không gian được phân cấp thứ bậc và hướng ra tuyến đường chung tạo nên tính cộng đồng. Sự gặp nhau hàng ngày trên đường làng, cùng làm việc chung tăng thêm quan hệ cộng đồng ngõ xóm, láng giềng .

Ao hồ, vườn cây trong mối quan hệ sinh thái V-A-C cũng phù hợp với nền kinh tế tự cung tự cấp. Các chu trình sinh thái gần như khép kín trong làng, giữa làng với đồng ruộng xung quanh.

Ngôi nhà là một sở hữu của các cá thể nhưng lại nằm trong sự đồng điệu của một tiềm lực kinh tế, một lối sống vì vậy nó chỉ có một số hình dạng, hình mẫu khá thống nhất.

Nói một cách khái quát đặc trưng của bộ xương cấu trúc vật thể làng xã truyền thống là *sự phân nhánh kiểu cành cây, thứ bậc*, cả về giao thông, về hạ tầng và không gian. *Cấu trúc hướng nội, khép kín hài hòa với một cộng đồng tự trị và nền kinh tế tự cung tự cấp.*

Những biến đổi kinh tế xã hội giai đoạn gần đây đã tạo nên một loạt các chức năng mới trong làng. Hoạt động của các ngành nghề phi nông nghiệp như gia công đồ gỗ, sắt, dệt, may, chế biến thực phẩm, dịch vụ... đã tạo nên một loạt các chức năng mới như các khu vực tập kết nguyên vật liệu, sơ chế, sản xuất, các khu vực giao dịch, các khu vực dịch vụ khác đi kèm.

Các hoạt động nông nghiệp cũng có những thay đổi, các trang trại kết hợp nông nghiệp và dịch vụ hình thành, minh chứng cho sự thành công của các mô hình sản xuất nông nghiệp mới.

Những loại hình nhà ở mới, đa dạng mọc lên theo sự phát triển của các hộ gia đình với mức sống, thu nhập, đặc điểm xã hội khác nhau. Tính đồng nhất trong không gian ở tại làng xã không còn.

Đây chính là hình ảnh của một sức phát triển mới trong làng xã, một sự thay đổi về chất đang diễn ra với một tốc độ nhanh, tính phổ biến là rõ ràng.

Cũng có những làng xã vẫn im lìm sau lũy tre nhưng đằng sau nó cũng là những biến động ngầm dữ dội. Các lao động chính làng xã đang hoạt động ngoài đô thị, trong làng chỉ còn các lao động phụ, những dòng kinh tế chủ lực đến từ bên ngoài cũng sẽ làm cho các làng xã biến đổi trong ngày một ngày hai.

Bộ xương yếu đuối

Với sự biến đổi toàn diện kinh tế, xã hội hiện nay, làng xã như một cơ thể đang phát triển nhưng lại dựa trên một bộ khung cũ kỹ, nhỏ bé, thiếu vững chắc, dễ dàng biến dạng trước những biến đổi không thể kiểm soát.

Trước hết là một hệ thống hạ tầng không còn thích ứng với nhu cầu cuộc sống mới, chức năng mới. Nếu nhu cầu ở cần thiết là phải tiếp cận được giao thông cơ giới, khoảng cách tối đa không nên quá 50 m (cho yêu cầu xe cứu thương, cứu hỏa...) thì cấu trúc làng xã hiện nay không đáp ứng được nhu cầu này. Ngay cả với giao thông xe máy là phổ biến, những con đường gấp khúc không có tầm nhìn, đường cua trong làng cũng rất nguy hiểm cho việc đi lại.

Điều này đang rất mâu thuẫn với xu thế phát triển kinh tế, giao thông cơ giới không chỉ phục vụ việc đi lại cá nhân mà quan trọng là vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu vốn rất cấp thiết để phát triển các hoạt động sản xuất phi nông nghiệp trong làng xã hiện nay.

Hệ thống thoát nước các làng xã cũng đang đứng trước nguy cơ gây ô nhiễm tại một nơi mà vốn được coi là sạch sẽ, môi trường trong lành hơn đô thị. Hệ sinh thái V-A-C tự hủy của các gia đình hầu như không hoạt động do thói quen dùng phân tươi bón ruộng không còn, việc sử dụng hóa chất, xà phòng... đã không cho phép các chu trình sinh học tự nhiên hoạt động. Hệ thống nước thải đổ ra cống chung là phổ biến, có cả phân tươi hoặc phân gia súc. Những cống chung lại chảy ra ao hồ tù đọng gây nên tình trạng ô nhiễm ở nhiều làng xã. Rất khó thu gom nước thải từ các đường nhánh về đường chính, do đường chính của làng thường có cốt cao hơn các đường nhánh.

Những làng xã như Vân Hà (Đông Anh), Phong Khê (Bắc Giang), các làng nghề ở Hà Tây chúng tôi một cấu trúc đã quá què quặt trước sự phát triển của những nhu cầu mới. Nếu ta đến xã Hữu Bằng (Thạch Thất, Hà Tây), ta sẽ không hiểu đây là làng hay một mô hình ở nào. Đường làng đã trở thành chợ, nhà ống san sát, các điểm sản xuất tung tóe khắp mọi nơi, những xưởng gỗ len lỏi ở các thôn phải qua những con đường lầy lội.

Đã đến những ngưỡng của sự tồn tại

Vấn đề là ở sự nhận thức. Nếu chúng ta không khẳng định rằng cấu trúc vật thể làng xã truyền thống vốn tồn tại hàng trăm, hàng ngàn năm nay đang đứng trước nguy cơ không thể tồn tại do những nhu cầu tất yếu của cuộc sống thì những tranh luận về giải pháp là không có ý nghĩa.

Khi các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội là cái gốc để hình thành nên quần cư thay đổi, các yếu tố tác động thứ cấp như nhu cầu, phương tiện giao thông, nhu cầu ở cũng thay đổi, đương nhiên cấu trúc khu dân cư phải thay đổi.

Sự bảo tồn hoặc chỉ nâng cấp hạ tầng trên những khung cấu trúc cũ không phải là một giải pháp triệt để bởi cấu trúc cũ chứa đựng quá nhiều nhược điểm, như người trưởng thành vẫn phải mang trên mình một bộ xương trẻ em vậy.

Cần làm mới lại cấu trúc làng xã

Điều này có vẻ như mâu thuẫn với yêu cầu tất yếu của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc mà làng xã chính là cái nôi của văn hóa Việt.

Nhưng nếu dự báo nó sẽ không còn thì mới có thể tìm biện pháp giữ gìn được.

Đây cũng là một nghịch lý nhưng là một sự thực.

Cách đây 15 năm, nhiều nhà nghiên cứu còn cho rằng phải giữ lại các làng hoa Ngọc Hà, Nhật Tân, Nghi Tàm trong lòng Hà Nội. Coi đó là một đặc trưng của Hà Nội vốn đan xen các chức năng nông nghiệp trong đô thị.

Chính vì nghĩ rằng còn giữ được nên cuối cùng các làng xã ấy biến mất. Nếu ngay từ giai đoạn 1990 ta xác định được rằng về quy luật các làng xã nông nghiệp sẽ không thể tồn tại trong lòng đô thị thì chúng ta sẽ phải nghĩ đến các biện pháp khả thi hơn để gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống, các di tích, các cảnh quan đặc trưng của làng xã cũ trong không gian đô thị.

Làng xã hiện nay cũng vậy, nếu chúng ta không xác định phải đổi mới toàn diện thì những cái mong muốn gìn giữ sẽ không giữ được. Một môi trường sống ô nhiễm, xuống cấp, phát triển tùy tiện không thể hy vọng giữ lại được những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể truyền thống. Đình chùa bị xâm hại, giếng làng, ao làng bị lấp, nhà cổ bị phá đi, nhà ống san sát trong làng. Có chăng chỉ còn lại “nhỏ nhỏ nghĩa địa” mà thôi. Hiện tượng này không phải là hiếm trong các làng xã hiện nay.

Giải pháp lập một cấu trúc mới trên nền cấu trúc cũ

Cần thiết phải có một hệ thống không gian cư trú đáp ứng tính đa dạng chức năng của thời kỳ đô thị hóa, công nghiệp hóa, thời kỳ tất yếu hình thành phát triển các hoạt động phi nông nghiệp tại vùng nông thôn.

Quân cư nông thôn không phải chỉ là làng (nơi ở) + ruộng. Làng xã là tổ hợp phát triển nông nghiệp - phi nông nghiệp(công nghiệp nhỏ, tiêu thủ công nghiệp, dịch vụ) . trong bối cảnh nền kinh tế thị trường, kinh tế mở

Cần một cấu trúc không gian hướng ngoại. Có khả năng liên kết rộng.

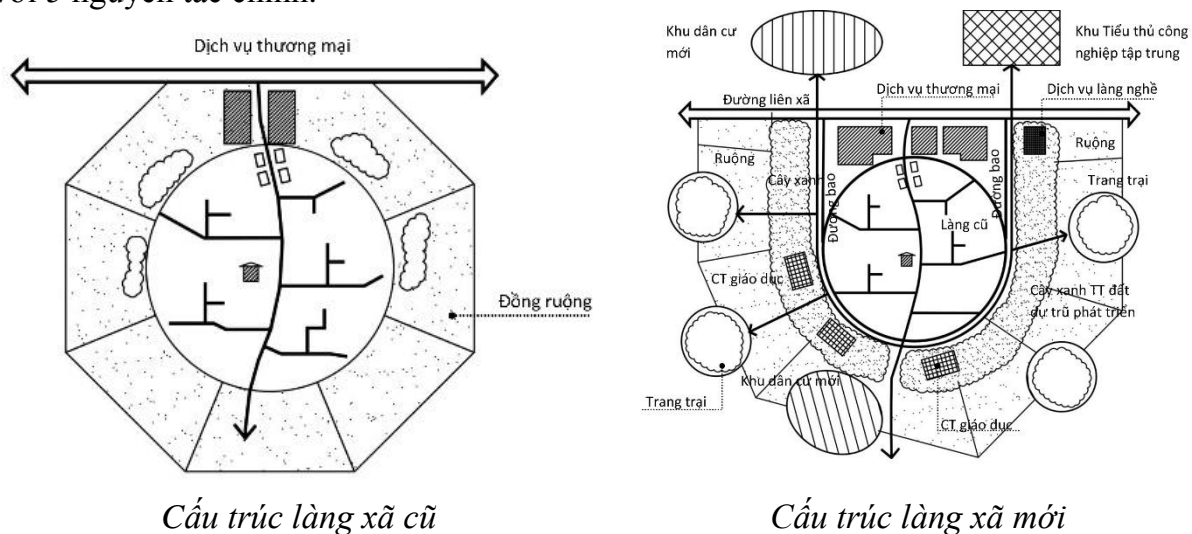
Cần một cấu trúc giao thông mạng thay thế hệ phân nhánh, tiếp cận tốt với giao thông cơ giới. Đi kèm là hệ thống cấp thoát nước đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.

Cần lập lại một hệ sinh thái làng xã mở, trên quy mô rộng hơn. Không trông cậy vào hệ sinh thái tự nhiên sẵn có.

Có thể có nhiều mô hình mới cho cấu trúc làng xã, xin kiến nghị một mô hình làm mới cấu trúc các làng xã truyền thống dựa trên các nguyên tắc trên.

Một mô hình cấu trúc làng xã mới

Qua nghiên cứu và công tác quy hoạch thực tiễn cho thấy, hoàn toàn có thể thiết lập những mô hình cấu trúc mẫu cho các làng xã bởi cấu trúc của chúng khá tương đồng. Dưới đây là một đề xuất nhằm **biến cấu trúc đóng của làng thành cấu trúc mở**, với 5 nguyên tắc chính.



1. Thiết lập tuyến đường bao. Đây là giải pháp chủ đạo. Đường ô tô bao quanh làng là kênh kỹ thuật liên kết làng xã với bên ngoài, với đồng ruộng, với các hoạt động kinh tế, sản xuất, với điểm dân cư mở rộng.

2. Nối thông các ngõ cụt ra đường bao, tạo liên kết giao thông dạng mạng.

3. Hệ thống thoát nước không dồn về trung tâm là mà phân tán ra biên, theo đường nối ngõ cụt với đường bao, để thu gom và xử lý nước thải.

4. Có một vùng biên là không gian mở phục vụ cho sự phát triển của các công trình công cộng: Chợ, trường học, khu thể thao, khu cây xanh. Đây cũng là đất dự trữ cho sự xuất hiện của các chức năng mới, quy mô mới.

5. Thiết lập các điểm sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung, cương quyết tách các sản xuất quy mô lớn, gây ô nhiễm ra khỏi làng xã.

Có cấu trúc mở này, các phần bên trong của làng xã mới có điều kiện cải tạo, bảo tồn các công trình lịch sử, các cảnh quan có giá trị.

Theo từng đặc điểm làng xã mà có các giải pháp cụ thể hơn:

+ Với các làng nghề:

Cần bố trí thêm quỹ đất để xây dựng các điểm giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm. Nên bố trí từ các hướng tiếp cận chính, trục chính của làng. Chủ động hình thành tuyến phố, chợ giới thiệu sản phẩm.

Bố trí các điểm dừng đỗ xe, bãi tập kết nguyên vật liệu. Bố trí tiếp cận từ đường bao, thông qua các ngõ đã nối thông.

+ Các làng nghề kết hợp với hoạt động du lịch cần phải bố trí các điểm dịch vụ, các tuyến thăm quan, phát triển các sản phẩm du lịch như tìm hiểu văn hóa nghề, bán đồ lưu niệm từ sản phẩm truyền thống. Cũng chỉ có thể phát triển được du lịch làng nghề nếu môi trường sản xuất được đảm bảo, làng xã sạch sẽ và các giá trị di sản văn hóa truyền thống khác được giữ gìn.

+ Việc phát triển du lịch làng nghề cần kết hợp với việc bảo tồn các ngôi nhà cổ, nhà có giá trị văn hóa, các điểm cảnh quan như không gian đình, chùa, ao làng...vừa giữ gìn được các giá trị văn hóa truyền thống, vừa là các điểm tiếp đón khách thăm quan, khai thác từ lợi ích dịch vụ du lịch.

Thực hiện từ công tác tuyên truyền và quy hoạch cộng đồng.

Với nguồn vốn từ ngân sách còn hạn hẹp hiện nay. Phương thức xây dựng làng xã cơ bản vẫn là cộng đồng dân cư tự xây dựng trên cơ sở tư vấn của các nhà chuyên môn.

Cần phổ biến cho người dân và chính quyền làng xã thấy những vấn đề của tương lai. Cùng trao đổi với người dân để cụ thể hóa các bước đi một cách rõ ràng, đơn giản và khả thi. Công tác quy hoạch có sự tham gia của cộng đồng cần đi vào thực chất từ chính môi trường này.

Làng xã đang cần một cuộc cách mạng về quy hoạch và xây dựng không gian. Không phải là phong trào “ngói hóa”, “bê tông hóa đường làng” mà là các phong trào trong kế hoạch cấu trúc lại làng xã;

-Xây dựng đường bao làng- con đường kết nối, con đường phát triển kinh tế.

- Phong trào nối thông ngõ cụt với đường bao bằng việc vận động người dân đóng góp quỹ đất xây dựng đường.

-Xây dựng đường thoát nước ra đường bao và ra kênh mương bên ngoài, không đổ vào ao hồ trong làng

Còn cần nhiều biện pháp, kế hoạch nữa để có thể cấu trúc lại làng xã, nhưng cơ bản vẫn phải bắt đầu từ quan niệm, sự thống nhất trong quan điểm, trong tư duy.

Quan trọng hơn là chúng ta cần bắt tay ngay từ ngày hôm nay trước khi mọi việc trở nên quá muộn.

Tham khảo

Phạm Hùng Cường. *Làm mới lại cấu trúc làng Việt*. Tạp chí Kiến trúc Việt Nam. Số 4, năm 2006 .